

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
Số: 1949/TB- BVĐHYHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá hàng hoá, dịch vụ phục vụ công tác
khám chữa bệnh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đại học Y Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm các mặt hàng chi tiết như Phụ lục 3 kèm theo.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Bà Bùi Bích Phương, Chuyên viên Phòng Vật tư thiết bị- Quản trị, Phòng 511, tòa nhà A2, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. SĐT: 0977.039.598. Email: phuong.adele@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư thiết bị - Quản trị, Phòng 511, tòa nhà A2, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 7 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá: Chi tiết trong Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các trang thiết bị y tế tại Phụ lục 03 kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản công cụ dụng cụ:

- Giao hàng hóa tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, mọi chi phí vận chuyển do nhà cung cấp chịu.

- Hàng hóa trong quá trình vận chuyển phải thực hiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Địa điểm nhận hàng: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tổng thời gian giao hàng trong vòng ≤ 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Giá trị tạm ứng: Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng ngay khi nhà thầu cung cấp bảo lãnh tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Giá trị thanh toán: 100% giá trị hợp đồng (khấu trừ toàn bộ giá trị đã tạm ứng)

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản trong vòng 90 ngày tính từ ngày nhà thầu cung cấp đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

5. Các thông tin khác (nếu có):

*Lưu ý:

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm.

- Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn. Tương đương được hiểu là giống nhau về tính năng, công dụng, chức năng.

- Kính đề nghị các công ty, các nhà cung cấp nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo hướng dẫn đã nêu tại các Phụ lục đính kèm thông báo này.

- Lưu ý: Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa do công ty chào giá so với yêu cầu của Bệnh viện, đề nghị Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại các phụ lục đính kèm thông báo. Các báo giá không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại phụ lục của thông báo thì Bệnh viện sẽ không có đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét.

- Công ty chào giá $\geq 90\%$ mục hàng hóa trong từng bộ dụng cụ trong Phụ lục mời chào giá theo khả năng cung cấp của công ty.

- Đề nghị các công ty thực hiện lấy (các) file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống hỗ trợ tại địa chỉ:

<https://script.google.com/macros/s/AKfycbxyzGA5zjYrFkavmWOXNEKMYVqa3V5xFXaJOtU4iKSxZ5-xvp3IzHI7qrNUQF8i-sNdA/exeq>

hoặc quét mã QR phía dưới để truy cập.

Tài khoản truy cập guest@123 mật khẩu 121212.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTB-QT.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC 01

Các yêu cầu chung về lập báo giá

(Kèm theo Thông báo số 1949 /TB-BVĐHYHN ngày 6 tháng 8 năm 2024)

STT	Thông tin	Chỉ tiêu	Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá
	Công ty <u>phải</u> lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như <u>Mẫu 1</u> tại Phụ lục 02	Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu	Đáp ứng
		Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin	Không đáp ứng
- Bệnh viện đánh giá giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dựa trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật - <u>do công ty tự kê khai</u> – tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh. - Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 03 là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn. - Trường hợp hàng hóa công ty chào <u>không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu, Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá</u> và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng quá nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân. - Để đảm bảo tính đồng bộ, đề nghị công ty chào giá đầy đủ các danh mục hàng hóa trong 1 phần. - Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả trúng thầu <u>gần nhất</u> trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện. - Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một bảng đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.			

PHỤ LỤC 02

Mẫu 1: Bảng đáp ứng kỹ thuật

(Kèm theo Thông báo số 1949 /TB-BVĐHYHN ngày 6 tháng 8 năm 2024)

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

Yêu cầu mời chào giá (Chi tiết tại Phụ lục 03)					Thông số kỹ thuật chào giá	Các điểm không đạt kèm thuyết minh
Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật		
		..	...	...	Nêu các thông số kỹ thuật của hàng hóa tương ứng với các tính năng kỹ thuật yêu cầu	- Nêu rõ các thông số không đáp ứng của hàng hóa (nếu có) kèm theo thuyết minh/ lý giải - Trường hợp có công nghệ/ giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể
		..	...	...		
		..	...	...		

Mẫu 2: Bảng chào giá
BÁO GIÁ^m

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]
báo giá cho các hàng hóa, dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

Tên sản phẩm	STT theo phân	STT TB mới chào giá	Tên hàng hóa ^m	Tên thương mại ^m	Ký, mã, nhãn hiệu, model ^m	Mã HS ^m	Hãng sản xuất ^m	Xuất xứ ^m	Số lượng/ khối lượng ^m	Quy cách ^m	Đơn vị tính ^m	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ^m (VND)	Thuế, VAT (nếu có) ^m (%)	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan (nếu có)) ^m (VND)	Thành tiền ^m (VND)	Tiêu chuẩn ^m	Đơn giá trung bình gần nhất ^m (VND)	Tài liệu tham chiếu đơn giá trung bình gần nhất ^m	Mã QR hoặc BarCode định danh hàng hóa ^m
		1	TBYT A																
		2	TBYT B																
		n	...																

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Dại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp^(*)

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 21.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi Tên thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Tên hàng hóa" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên thương mại của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Tên hàng hóa".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Tên hàng hóa".

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Tên hàng hóa".

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể xuất xứ của thiết bị y tế

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách của thiết bị y tế

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn vị tính của thiết bị y tế

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tỷ lệ thuế giá trị gia tăng (%) (nếu có) cho từng thiết bị y tế

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị đơn giá của từng thiết bị y tế (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chỉ phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15) Công ty liệt kê (các) tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa (ưu tiên liệt kê tiêu chuẩn cao trước, thấp hơn sau) ví dụ như: FDA/PMDA/CE/ARTG/ISO13485/ hoặc tương đương. ...; trường hợp có các tiêu chuẩn đặc thù thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh; Việc này rất quan trọng trong đánh giá chất lượng hàng hóa chào giá và xác định giá dự toán.

(16) Công ty điền đơn giá trúng thầu gần nhất trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

(17) Công ty điền loại văn bản; số văn bản; ngày văn bản và tên cơ sở y tế ban hành văn bản

VD: Hợp đồng số 12/HD-XX ngày 01/03/2023 ký với Bệnh viện...../ Quyết định phê duyệt kết quả thầu số 11/QĐ-BV ngày 15/03/2023 của Bệnh viện.....

(18) Công ty **ĐIỀN** một trong các trường hợp sau:

TH1: Có QR/Barcode trên từng sản phẩm

TH2: Chỉ có QR/Barcode trên hộp chứa nhiều sản phẩm

TH3: Không có QR/Barcode

Lưu ý QR/Barcode là mã định danh hàng hóa, không phải mã để vào xem trang web giới thiệu sản phẩm, trang youtube giới thiệu công ty

(19) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 03

Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các trang thiết bị y tế
(Kèm theo Thông báo số 1949 /TB-BVĐHYHN ngày 6 tháng 8 năm 2024)

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị đính
1	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm cong lên, dạng mạ đen, dài 150-160mm, ngàm rộng 2mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	2	Cái
2	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm cong lên, dạng mạ đen, dài 150-160mm, ngàm rộng 1mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái
3	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm cong lên, dạng mạ đen, dài 150-160mm, ngàm rộng 3mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	2	Cái
4	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm thẳng, dạng mạ đen, dài 150-160mm, ngàm rộng 2mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái
5	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm thẳng, dạng mạ đen, dài 150-160mm, ngàm rộng 1mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái
6	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm thẳng, dạng mạ đen, dài 200-230mm, ngàm rộng 3mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	2	Cái
7	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 190-200 mm, ngàm rộng 3mm, gấp góc lên 40°	1	Cái
8	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 150-160mm, ngàm rộng 3mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái
9	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 220-230mm, ngàm rộng 1mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái
10	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 220-230mm, ngàm rộng 2mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái
11	Cột sống 1 Bỏ sung	Kìm găm xương	Kìm găm xương Leksell-Stille, thẳng, hoạt động đôi, dài 220-230mm, ngàm rộng 5mm	1	Cái
12	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 17-18,5cm, ngàm rộng 3mm, quay xuống, có khóa	2	Cái
13	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 17-18,5cm, ngàm rộng 3mm, quay lên, có khóa	2	Cái
14	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 17-18,5cm, ngàm rộng 3mm, thẳng, có khóa	2	Cái
15	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 17-18,5cm, ngàm rộng 1mm, thẳng, có khóa	2	Cái
16	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 17-18,5cm, ngàm rộng 2mm, thẳng, có khóa	2	Cái
17	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm Caspar, dài 17,5-18,5cm, ngàm rộng 4mm, thẳng, có khóa	2	Cái
18	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm dạng mạ đen, dài 170-180 mm, ngàm thẳng, kích thước ngàm 1x6 mm	1	Cái
19	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm dạng mạ đen, dài 190-200mm, kích thước lưỡi 2mm, hãm thẳng có khóa, có thể tháo rời được,	1	Cái
20	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm Caspar, dài 180-185mm, ngàm thẳng, hướng xuống 30° có khóa, ngàm rộng 2.5mm	1	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
21	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm dây chằng	Dụng cụ găm dây chằng vàng, có thể tháo rời, dài 220-230 mm, kích thước ngàm 2mm, ngàm quay lên	2	Cái
22	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, có thể tháo rời, dài 190-200 mm, kích thước ngàm 3mm, ngàm quay lên	1	Cái
23	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 220-230 mm, kích thước ngàm 4mm, ngàm thẳng có khía	1	Cái
24	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, có thể tháo rời, dài 220-230mm, kích thước ngàm 4 mm, hãm quay lên	1	Cái
25	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, có thể tháo rời, dài 220-230mm, kích thước ngàm 5mm, ngàm quay lên	1	Cái
26	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ róc xương	Dụng cụ róc xương Sewall, dài 19-20 cm, kích thước lưỡi 6 mm	1	Cái
27	Cột sống 1 Bỏ sung	Dụng cụ nạo vi phẫu	Dụng cụ nạo vi phẫu, đầu sắc, bayonette dài 220-230mm, ngang 2mm	2	Cái
28	Cột sống 1 Bỏ sung	Kéo phẫu thuật	Kéo phẫu thuật Mayo, cán vàng, thẳng, dài 16-17cm	01	Cái
29	Cột sống 1 Bỏ sung	Kéo phẫu thuật	Kéo Metzenbaum cán vàng, cong, dài 21-23 cm	1	Cái
30	Cột sống 1 Bỏ sung	Kéo phẫu thuật	Kéo Metzenbaum-Fino, mảnh, cong, cán vàng, dài 170-180mm	1	Cái
31	Cột sống 1 Bỏ sung	Kéo phẫu thuật	Kéo Metzenbaum, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, dài 190-200mm	1	Cái
32	Cột sống 1 Bỏ sung	Gu găm xương	Gu găm xương Echlin, thẳng, ngàm rộng 3mm, dài 220-30mm	1	Cái
33	Cột sống 1 Bỏ sung	Gu găm xương	Gu găm xương Leksell, hoạt động đôi, ngàm rộng 4mm, dài 220-230mm, thân cong nhẹ	2	Cái
34	Cột sống 1 Bỏ sung	Gu găm xương	Gu găm xương Pennybacker, kích thước 20-20.5cm	1	Cái
35	Cột sống 1 Bỏ sung	Kim găm xương	Kim găm xương Stille-Ruskin, hoạt động đôi, ngàm cong rộng 6mm, dài 230-240mm	1	Cái
36	Cột sống 1 Bỏ sung	Kim mang kim	Kim mang kim Hegar-Mayo, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.7mm, bước răng 0.5mm, dài 170-180mm	1	Cái
37	Cột sống 1 Bỏ sung	Kim mang kim	Kim mang kim Hegar-Mayo, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.7mm, bước răng 0.5mm, dài 200mm	2	Cái
38	Cột sống 1 Bỏ sung	Banh cột sống	Banh cột sống, bản lẻ đôi, vị trí lắp lưỡi có thể kết nối nhanh, phần đầu chất liệu Titan	2	Cái
39	Cột sống 1 Bỏ sung	Lưỡi banh	Lưỡi banh bên/giữa cho cổ/cột sống, có răng, kết nối nhanh, chất liệu titan, kích thước 19x30mm	2	Cái
40	Cột sống 1 Bỏ sung	Lưỡi banh	Lưỡi banh bên/giữa cho cổ/cột sống, có răng, kết nối nhanh, chất liệu titan, kích thước 19x40mm	2	Cái
41	Cột sống 1 Bỏ sung	Lưỡi banh	Lưỡi banh cổ/cột sống, lưỡi tù, kết nối nhanh, chất liệu titan, kích thước 19x40mm	2	Cái
42	Cột sống 1 Bỏ sung	Lưỡi banh	Lưỡi banh cổ/cột sống, lưỡi tù, kết nối nhanh, chất liệu titan, kích thước 19x50mm	2	Cái
43	Cột sống 1 Bỏ sung	Bộ vén	Bộ vén tự động: các lá vén thấu tia, với chiều rộng lá vén 20mm và chiều dài khác nhau từ 30-50mm; kèm theo các chân vén dạng móc với chiều dài từ 30-50mm. Khung vén dạng cứng, có nắp banh tự động	1	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
44	Cột sống 1 Bổ sung	Kẹp phẫu tích	Kẹp phẫu tích, loại mảnh, thẳng hàm có răng (1x2) dài 19-20cm	1	Cái
45	Cột sống 1 Bổ sung	Dụng cụ tháo lắp lưỡi nhanh	Dụng cụ tháo lắp lưỡi nhanh, kích thước 190-195mm, tay cầm PPSU màu đen, cơ chế khóa Luer-Lock	2	Cái
46	Cột sống 1 Bổ sung	Móc thần kinh	Móc thần kinh bayonette, gấp góc 90°, đầu tù, dài 200 mm	2	Cái
47	Cột sống 1 Bổ sung	Vén rẽ thần kinh	Vén rẽ thần kinh bayonette 200-230mm, kích thước 3mm	1	Cái
48	Cột sống 1 Bổ sung	Vén rẽ thần kinh	Vén rẽ thần kinh bayonette 200-230mm, kích thước 5mm	1	Cái
49	Cột sống 1 Bổ sung	Ống hút	Ống hút DeBakey-Adson, thẳng, dài 190-200mm, kích thước đường kính 4mm	1	Cái
50	Cột sống 1 Bổ sung	Ống hút	Ống hút Sauger có ngăn thả, dài 200-205mm, chiều dài hoạt động 15cm	1	Cái
51	Cột sống 1 Bổ sung	Kim kẹp kim	Kim kẹp kim dùng trong mạch máu dài 200 - 230mm	1	Cái
52	Cột sống 1 Bổ sung	Nhíp	Nhíp dùng trong mạch máu dài 200 - 230mm	1	Cái
53	Cột sống 2 bổ sung	Banh	Banh Gelpi, 1 x 1 răng, nhọn, dài 170-175mm	2	Cái
54	Cột sống 2 bổ sung	Banh tổ chức	Banh tổ chức Kocher, dài 22-23cm, kích thước lưỡi 60 x 20mm	2	Cái
55	Cột sống 2 bổ sung	Nâng mạch máu	Nâng mạch máu Freer, một đầu nhọn, một đầu tù, chiều dài 190-200mm	1	Cái
56	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm cong lên, dạng mạ đen, dài 150-160mm, ngàm rộng 2mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	2	Cái
57	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm cong lên, dạng mạ đen, dài 150-160mm, ngàm rộng 1mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái
58	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm cong lên, dạng mạ đen, dài 150-160mm, ngàm rộng 3mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	2	Cái
59	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm thẳng, dạng mạ đen, dài 150-160mm, ngàm rộng 2mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái
60	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm thẳng, dạng mạ đen, dài 150-160mm, ngàm rộng 1mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái
61	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm thẳng, dạng mạ đen, dài 200-230mm, ngàm rộng 3mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	2	Cái
62	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 190- 200 mm, ngàm rộng 3mm, gấp góc lên 40°	1	Cái
63	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 150-160mm, ngàm rộng 3mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái
64	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 220-230mm, ngàm rộng 1mm, đầu ngàm mảnh, gấp góc lên 40°	1	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
65	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 220-230mm, ngàm rộng 2mm, đầu ngàm mảnh, gập góc lên 40°	1	Cái
66	Cột sống 2 bổ sung	Kim găm xương	Kim găm xương Leksell, thẳng, hoạt động đôi, dài 23-24cm bản 5mm, tay cầm hình chữ S	1	Cái
67	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 3mm, quay xuống, có khóa	2	Cái
68	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 3mm, quay lên, có khóa	2	Cái
69	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 3mm, thẳng, có khóa	2	Cái
70	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 1mm, thẳng, có khóa	2	Cái
71	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 2mm, thẳng, có khóa	2	Cái
72	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm Caspar, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 4mm, thẳng, có khóa	2	Cái
73	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm dạng mạ đen, dài 170-180 mm, ngàm thẳng, kích thước ngàm 1x6 mm	1	Cái
74	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm dạng mạ đen, dài 190-200mm, kích thước lưỡi 2mm, hãm thẳng có khóa, có thể tháo rời được,	1	Cái
75	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm Caspar, dài 180-185mm, ngàm thẳng, hướng xuống 30° có khóa, ngàm rộng 2.5mm	1	Cái
76	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm dây chằng	Dụng cụ găm dây chằng vàng, có thể tháo rời, dài 220-230 mm, kích thước ngàm 2mm, ngàm quay lên	2	Cái
77	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, có thể tháo rời, dài 200-210 mm, kích thước ngàm 3mm, ngàm quay lên	1	Cái
78	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 220-230 mm, kích thước ngàm 4mm, ngàm thẳng có khóa	1	Cái
79	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, có thể tháo rời, dài 220-230mm, kích thước ngàm 4 mm, hãm quay lên	1	Cái
80	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, có thể tháo rời, dài 220-230mm, kích thước ngàm 5mm, ngàm quay lên	1	Cái
81	Cột sống 2 bổ sung	Thìa nạo xương	Thìa nạo xương Bushe, dài 23-25 cm kích thước lưỡi 4 mm, lưỡi gập ngược lại	1	Cái
82	Cột sống 2 bổ sung	Thìa nạo xương	Thìa nạo xương Bushe, dài 23-25cm, chiều dài làm việc 15cm, kích thước lưỡi 3 mm,	1	Cái
83	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ phẫu tích	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu Caspar, cong nhẹ, cán tròn, mũi tù, dài khoảng 220-230mm, rộng 2mm	1	Cái
84	Cột sống 2 bổ sung	Kéo phẫu thuật	Kéo phẫu thuật Mayo-Noble, thẳng, mũi tù/tù, dài 16-16.5cm	1	Cái
85	Cột sống 2 bổ sung	Kéo phẫu thuật	Kéo Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 220-230mm	1	Cái
86	Cột sống 2 bổ sung	Kéo phẫu thuật	Kéo Metzenbaum, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, dài 190-200mm	1	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
87	Cột sống 2 bổ sung	Kéo phẫu thuật	Kéo Metzenbaum, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, dài 220-230mm	1	Cái
88	Cột sống 2 bổ sung	Kim cắt xương	Kim cắt xương Liston, dài 25-25,5cm, ngàm gấp góc lên, hoạt động đôi hoặc tương đương	2	Cái
89	Cột sống 2 bổ sung	Gu găm xương	Gu găm xương Echlin, thẳng, ngàm rộng 3mm, dài 220-230mm	2	Cái
90	Cột sống 2 bổ sung	Gu găm xương	Gu găm xương Leksell, hoạt động đôi, ngàm rộng 4mm, dài 220-230mm, thân cong nhẹ	1	Cái
91	Cột sống 2 bổ sung	Gu găm xương	Gu găm xương Pennybacker, kích thước 20-20.5cm	1	Cái
92	Cột sống 2 bổ sung	Gu găm xương	Gu găm xương Stille, gấp góc bên, hoạt động đôi, dài 22-23cm, ngàm rộng 6mm	1	Cái
93	Cột sống 2 bổ sung	Kim găm xương	Kim găm xương Stille-Ruskin, hoạt động đôi, ngàm cong rộng 6mm, dài 230-240mm	1	Cái
94	Cột sống 2 bổ sung	Kim mang kim	Kim mang kim Crile-Wood, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.0mm, bước răng 0.65mm, dài 170-180mm	1	Cái
95	Cột sống 2 bổ sung	Kim mang kim	Kim mang kim Mayo-Hegar, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.5mm, bước răng 0.5mm, dài 160mm	1	Cái
96	Cột sống 2 bổ sung	Kim mang kim	Kim mang kim Hegar-Mayo, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.7mm, bước răng 0.5mm, dài 170-180mm	1	Cái
97	Cột sống 2 bổ sung	Kim mang kim	Kim mang kim Hegar-Mayo, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.7mm, bước răng 0.5mm, dài 190-200mm	1	Cái
98	Cột sống 2 bổ sung	Kẹp mạch máu	Kẹp mạch máu Spencer-Wells (Jones), cong, dài 12-13cm	5	Cái
99	Cột sống 2 bổ sung	Kẹp sığ	Kẹp sığ Backhaus, dài 110-130mm	6	Cái
100	Cột sống 2 bổ sung	Nhíp	Nhíp gấp khối u Yasargil, hình lưỡi lê, đầu thẳng, mũi tròn, ngàm rộng 3mm, chiều dài tổng thể 220mm	1	Cái
101	Cột sống 2 bổ sung	Dụng cụ nâng xương	Dụng cụ nâng xương Langenbeck, cong nhẹ, dài rộng 18mm, dài 190-200mm	2	Cái
102	Cột sống 2 bổ sung	Thìa nạo xương	Thìa nạo xương Scharfer, kích thước lưỡi 2.8x4.2mm, dài 19-20 cm	1	Cái
103	Cột sống 2 bổ sung	Móc thần kinh	Móc thần kinh bayonette, gấp góc 90°, đầu tù, dài 190-200 mm	2	Cái
104	Cột sống 2 bổ sung	Vén rẽ thần kinh	Vén rẽ thần kinh bayonette 200-230mm, kích thước 3mm	1	Cái
105	Cột sống 2 bổ sung	Vén rẽ thần kinh	Vén rẽ thần kinh bayonette 200-230mm, kích thước 5mm	1	Cái
106	Cột sống 2 bổ sung	Đục lòng máng	Đục lòng máng Zielke lưỡi cong, kích thước lưỡi, 9,0 mm, dài 22-23cm	1	Cái
107	Cột sống 2 bổ sung	Đục lòng máng	Đục lòng máng Schlegel, thẳng, kích thước lưỡi 10 mm, dài 210-220 mm, cán màu đen, chất liệu PPSU	2	Cái
108	Cột sống 2 bổ sung	Đục lòng máng	Đục lòng máng Schlegel, thẳng, kích thước lưỡi 7 mm, dài 210-220 mm, cán màu đen, chất liệu PPSU	2	Cái
109	Cột sống 2 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính 4mm/12 Char., điều chỉnh hút dùng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 165mm, chiều dài tổng thể 230mm	1	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
110	Bộ cột sống mới	Banh Gelpi	Banh Gelpi, 1 x 1 răng, nhọn, dài 170-75mm	4	Cái
111	Bộ cột sống mới	Banh tổ chức	Banh tổ chức Kocher, dài 22-23cm, kích thước lưỡi 60 x 20mm	8	Cái
112	Bộ cột sống mới	Banh tổ chức	Banh tổ chức Kocher, dài 22-23cm, kích thước lưỡi 60 x 25mm	4	Cái
113	Bộ cột sống mới	Cán dao	Cán dao, số 3, dài 120-125mm, dùng cho lưỡi dao 9-17	2	Cái
114	Bộ cột sống mới	Cán dao	Cán dao mô hình lưỡi lê, thân tròn, lưỡi theo phương ngang, dài 20-21 cm	2	Cái
115	Bộ cột sống mới	Cán dao	Cán dao, số 5, dài 130-135mm, dùng cho lưỡi dao 18-36	2	Cái
116	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm cong lên, dạng mạ đen, dài 170-180mm, ngàm rộng 2mm, đầu ngàm mảnh, gập góc lên 40°	4	Cái
117	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm cong lên, dạng mạ đen, dài 170-180mm, ngàm rộng 3mm, đầu ngàm mảnh, gập góc lên 40°	4	Cái
118	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm cong lên, dạng mạ đen, dài 170-180mm, ngàm rộng 4mm, đầu ngàm mảnh, gập góc lên 40°	4	Cái
119	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm thẳng, dạng mạ đen, dài 190-200mm, ngàm rộng 2mm, đầu ngàm mảnh, gập góc lên 40°	4	Cái
120	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm thẳng, dạng mạ đen, dài 190-200mm, ngàm rộng 3mm, đầu ngàm mảnh, gập góc lên 40°	4	Cái
121	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison dạng lưỡi lê, ngàm thẳng, dạng mạ đen, dài 200-230mm, ngàm rộng 3mm, đầu ngàm mảnh, gập góc lên 40°	4	Cái
122	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 190-200 mm, ngàm rộng 3mm, gập góc lên 40°	4	Cái
123	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 150-160mm, ngàm rộng 3mm, đầu ngàm mảnh, gập góc lên 40°	4	Cái
124	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 220-230mm, ngàm rộng 1mm, đầu ngàm mảnh, gập góc lên 40°	4	Cái
125	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 220-230mm, ngàm rộng 2mm, đầu ngàm mảnh, gập góc lên 40°	4	Cái
126	Bộ cột sống mới	Gu găm xương	Gu găm xương Leksell, hoạt động đôi, ngàm rộng 5mm, dài 220-230mm, thân cong nhẹ	2	Cái
127	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 3mm, quay xuống, có khóa	4	Cái
128	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 3mm, quay lên, có khóa	4	Cái
129	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 3mm, thẳng, có khóa	4	Cái
130	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 2mm, quay xuống, có khóa	4	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
131	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 2mm, quay lên, có khóa	4	Cái
132	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 2mm, thẳng, có khóa	4	Cái
133	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 1mm, thẳng, có khóa	4	Cái
134	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 2mm, thẳng, có khóa	4	Cái
135	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm Caspar, dài 18-18,5cm, ngàm rộng 4mm, thẳng, có khóa	4	Cái
136	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm dạng mạ đen, dài 170-180 mm, ngàm thẳng, kích thước ngàm 1x6 mm	4	Cái
137	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm dạng mạ đen, dài 190-200mm, kích thước lưỡi 2mm, hàm thẳng có khóa, có thể tháo rời được,	4	Cái
138	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm Caspar, dài 180-185mm, ngàm thẳng, hướng xuống 30° có khóa, ngàm rộng 2.5mm	4	Cái
139	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm dây chằng	Dụng cụ găm dây chằng vàng, có thể tháo rời, dài 220-230 mm, kích thước ngàm 2mm, ngàm quay lên	4	Cái
140	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, có thể tháo rời, dài 190-200 mm, kích thước ngàm 3mm, ngàm quay lên	4	Cái
141	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, dài 220-230 mm, kích thước ngàm 4mm, ngàm thẳng có khóa	4	Cái
142	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, có thể tháo rời, dài 220-230mm, kích thước ngàm 4 mm, hàm quay lên	4	Cái
143	Bộ cột sống mới	Dụng cụ găm đĩa đệm	Dụng cụ găm đĩa đệm, có thể tháo rời, dài 220-230mm, kích thước ngàm 5mm, ngàm quay lên	4	Cái
144	Bộ cột sống mới	Dụng cụ róc xương	Dụng cụ róc xương Breite, dài 18-19cm, kích thước lưỡi 6mm,	2	Cái
145	Bộ cột sống mới	Dụng cụ róc xương	Dụng cụ róc xương Breite, dài 18-19cm, kích thước lưỡi 6mm,	4	Cái
146	Bộ cột sống mới	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu bayonette, cong nhẹ, cán tròn, mũi tù, dài khoảng 220-230mm, rộng 1.7mm	2	Cái
147	Bộ cột sống mới	Khay lưới	Khay lưới kích thước khoảng (540 x 250 x 65 mm) ±10%	4	Cái
148	Bộ cột sống mới	Kéo phẫu thuật	Kéo phẫu thuật Mayo-Noble, thẳng, mũi tù/tù, dài 16-16.5cm	2	Cái
149	Bộ cột sống mới	Kéo phẫu thuật	Kéo Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 220-230mm	4	Cái
150	Bộ cột sống mới	Kéo phẫu thuật	Kéo Metzenbaum, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, dài 190- 200mm	2	Cái
151	Bộ cột sống mới	Kim cắt xương	Kim cắt xương Liston-Key, dài 25-25,5cm, ngàm gấp góc lên	2	Cái
152	Bộ cột sống mới	Gu găm xương	Gu găm xương Echlin, thẳng, ngàm rộng 3mm, dài 220-230mm	2	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
153	Bộ cột sống mới	Gu gặm xương	Gu gặm xương Leksell, hoạt động đôi, ngàm rộng 4mm, dài 220-230mm, thân cong nhẹ	2	Cái
154	Bộ cột sống mới	Gu gặm xương	Gu gặm xương Pennybacker, kích thước 20-20.5cm	2	Cái
155	Bộ cột sống mới	Kim gặm xương	Kim gặm xương Stille-Ruskin, hoạt động đôi, ngàm cong rộng 6mm, dài 230-240mm	2	Cái
156	Bộ cột sống mới	Kim mang kim	Kim mang kim Hegar-Mayo, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.5-2.7mm, bước răng 0.5mm, dài 240mm	2	Cái
157	Bộ cột sống mới	Kim mang kim	Kim mang kim Crile-Wood, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.0mm, bước răng 0.65mm, dài 180mm	4	Cái
158	Bộ cột sống mới	Kim mang kim	Kim mang kim Hegar-Mayo, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.5-2.7mm, bước răng 0.5mm, dài 180mm	2	Cái
159	Bộ cột sống mới	Kim mang kim	Kim mang kim Mayo-Hegar, thẳng, dài 160mm, ngàm răng cửa có rãnh dọc, ngàm rộng 2.7mm	2	Cái
160	Bộ cột sống mới	Kim mang kim	Kim mang kim Mayo-Hegar, thẳng, dài 180-190mm, ngàm răng cửa có rãnh dọc, ngàm rộng 2.7mm	2	Cái
161	Bộ cột sống mới	Kẹp mạch máu	Kẹp mạch máu Heiss, cong, dài 200mm	8	Cái
162	Bộ cột sống mới	Kẹp mạch máu	Kẹp mạch máu Spencer-Wells (Jones), cong, dài 12-13cm	8	Cái
163	Bộ cột sống mới	Nhíp không chấn thương	Nhíp không chấn thương răng De Bakey, dài 230-240mm, ngàm rộng 1.50mm	8	Cái
164	Bộ cột sống mới	Kẹp sãng	Kẹp sãng Backhaus, dài 120-130mm	12	Cái
165	Bộ cột sống mới	Lưới silicone	Lưới silicone màu xanh, có lỗ, làm khô ráo và chống va đập dụng cụ phẫu thuật, cỡ chuẩn 1/1, kích thước 535x240mm	4	Cái
166	Bộ cột sống mới	Kẹp phẫu tích	Kẹp phẫu tích, dài 17-8cm, ngàm có răng 1x2.	2	Cái
167	Bộ cột sống mới	Kẹp phẫu tích	Kẹp phẫu tích, dài 19-20cm, loại mảnh, thẳng, ngàm có răng (1x2)	4	Cái
168	Bộ cột sống mới	Kẹp phẫu tích	Kẹp phẫu tích, dài 19-20cm, loại cơ bản, thẳng, ngàm có khía	2	Cái
169	Bộ cột sống mới	Kẹp phẫu tích	Kẹp phẫu tích thông thường, dài 24-25cm, thẳng.	2	Cái
170	Bộ cột sống mới	Dụng cụ bóc xương	Dụng cụ bóc xương Langenbeck, dài 180-190mm, thẳng, đầu rộng 16mm hoặc tương đương	2	Cái
171	Bộ cột sống mới	Móc thần kinh	Móc thần kinh Adson bayonette, gập góc 90°, đầu tù, dài 190-200 mm	4	Cái
172	Bộ cột sống mới	Đục lòng máng	Đục lòng máng Zielke, dài 22-23cm, lưỡi cong, kích thước lưỡi rộng 9.0mm	2	Cái
173	Bộ cột sống mới	Đục xương	Đục xương Lexer, dài 210-220mm, lưỡi vát 2 bên, lưỡi rộng 10mm, tay cầm làm bằng nhựa y tế màu đen hoặc tương đương	2	Cái
174	Bộ cột sống mới	Đục xương	Đục xương Lexer, dài 210-220mm, lưỡi vát 2 bên, lưỡi rộng 7mm, tay cầm làm bằng nhựa y tế màu đen hoặc tương đương	2	Cái
175	Bộ cột sống mới	Ống hút	Ống hút DeBakey-Adson, thẳng, dài 190-200mm, kích thước đường kính 4mm	2	Cái
176	Bộ cột sống mới	Ống hút	Ống hút Frazier, thẳng, dài 22-23cm, chiều dài hoạt động 17 cm, kích thước đường kính 4.0mm	2	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
177	Bộ cột sống mới	Ống hút	Ống hút Frazier, gấp góc 45°, dài 27-28cm, chiều dài hoạt động 17 cm, kích thước đường kính 2.0mm	2	Cái
178	Bộ cột sống mới	Ống hút	Ống hút Frazier, gấp góc 45°, dài 28cm, chiều dài hoạt động 17 cm, kích thước đường kính 2.7mm	2	Cái
179	Bộ cột sống mới	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 1.4mm/4 Charr., điều chỉnh hút dùng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 165mm, chiều dài tổng thể 230mm	2	Cái
180	Bộ cột sống mới	Vén rẽ thần kinh	Vén rẽ thần kinh bayonette 200-230mm, kích thước 3mm	2	Cái
181	Bộ cột sống mới	Vén rẽ thần kinh	Vén rẽ thần kinh bayonette 200-230mm, kích thước 5mm	2	Cái
182	Bộ cột sống mới	Bộ curette	Bộ curette Karlin dùng cho phẫu thuật cột sống cổ lõi trước (set 24 khoản, bao gồm curette bayonette loại dày và mỏng: các size từ 1 đến 4 mm với các đầu: thẳng, cong ra trước và cong ra sau)	2	Cái
183	Sọ não 1 bổ sung	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu, lưỡi cong, dạng lưỡi lê, mũi nhọn/nhọn, dài 20-22cm	2	Cái
184	Sọ não 1 bổ sung	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu, lưỡi thẳng, dạng lưỡi lê, mũi nhọn/nhọn, dài 20-22cm	2	Cái
185	Sọ não 1 bổ sung	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu, dạng lưỡi lê, dài 20-22cm, đầu thẳng	1	Cái
186	Sọ não 1 bổ sung	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu, dài 13-17cm, đầu thẳng, nhọn, cán tròn, lưỡi dài 6mm	1	Cái
187	Sọ não 1 bổ sung	Kim găm xương	Kim găm xương Ruskin, ngàm cong, độ rộng ngàm 4mm, dài khoảng 180-200mm	1	Cái
188	Sọ não 1 bổ sung	Nhíp	Nhíp kẹp mô Yasargil, cán dẹt, hình lưỡi lê, dài khoảng 220mm, ngàm dạng thìa, đường kính ngàm 3-5mm	1	Cái
189	Sọ não 1 bổ sung	Kim mang kim	Kim mang kim Hegar-Mayo, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.7mm, bước răng 0.5mm, dài 170-190mm	2	Cái
190	Sọ não 1 bổ sung	Kẹp sãng	Kẹp sãng Backhaus, dài khoảng 120-140mm	3	Cái
191	Sọ não 1 bổ sung	Thìa nạo xương	Thìa nạo xương Bruns, dài khoảng 160-180mm, đầu rộng 3.3mm	1	Cái
192	Sọ não 1 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 2mm/6 Charr., điều chỉnh hút dùng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 130-150mm, chiều dài tổng thể 205mm	1	Cái
193	Sọ não 1 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 2.7mm/8 Charr., điều chỉnh hút dùng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 130-150mm, chiều dài tổng thể 205mm	1	Cái
194	Sọ não 1 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 1.4mm/4 Charr., điều chỉnh hút dùng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 90-110mm, chiều dài tổng thể 165mm	1	Cái
195	Sọ não 1 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 2mm/6 Charr., điều chỉnh hút dùng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 90-100mm, chiều dài tổng thể 165mm	1	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
196	Sọ não 1 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 2.7mm/8 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 90-100mm, chiều dài tổng thể 165mm	1	Cái
197	Sọ não 2 bổ sung	Nhíp phẫu tích	Nhíp phẫu tích Adson, dài 110-120mm, thẳng, đầu siêu nhỏ, ngàm 0,8mm có răng 1x2	1	Cái
198	Sọ não 2 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 1.4mm/4 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 90-100mm, chiều dài tổng thể 165mm	1	Cái
199	Sọ não 2 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 2mm/6 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 90-100mm, chiều dài tổng thể 165mm	1	Cái
200	Sọ não 2 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 2.7mm/8 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 90-100mm, chiều dài tổng thể 165mm	1	Cái
201	Sọ não 2 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 2mm/6 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 100-115mm, chiều dài tổng thể 180mm	1	Cái
202	Sọ não 2 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 1.4mm/4 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 130-140mm, chiều dài tổng thể 205mm	1	Cái
203	Sọ não 2 bổ sung	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính đường kính 2.3mm/7 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 130-140mm, chiều dài tổng thể 205mm	1	Cái
204	Sọ não 2 bổ sung	Kim mang kim	Kim mang kim Hegar-Mayo, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.7mm, bước răng 0.5mm, dài 160-180mm	2	Cái
205	Sọ não 2 bổ sung	Kim mang kim	Kim mang kim vi phẫu mạch máu, cán vàng, ngàm rộng 1.2mm, dài 130-150mm, bước răng 0.2-0.3mm	2	Cái
206	Sọ não 2 bổ sung	Kim mang kim	Kim mang kim De Bakey, thẳng, ngàm rộng 1.5mm, bước răng 0,40mm, dài 160-180mm	1	Cái
207	Sọ não 2 bổ sung	Kẹp sığ	Kẹp sığ Backhaus, dài 11-13cm	7	Cái
208	Sọ não 2 bổ sung	Kéo	Kéo Mayo, cong, hai đầu tù, cán vàng, dài 17-18cm	1	Cái
209	Sọ não 2 bổ sung	Kéo	Kéo Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 180-200mm, thân mạ đen	1	Cái
210	Sọ não 2 bổ sung	Kéo	Kéo Toennis-Adson-Fino mạ vàng chân 1 nhánh, cong, chiều dài 160-175mm	1	Cái
211	Sọ não 2 bổ sung	Banh tự giữ	Banh tự giữ Weitlaner, dài 130 mm, 3x4 răng, tù, độ dài răng 18mm	1	Cái
212	Sọ não 2 bổ sung	Kim găm xương	Kim găm xương Ruskin, hoạt động đôi, ngàm cong, rộng 4mm, dài 180-190mm	1	Cái
213	Sọ não 2 bổ sung	Dụng cụ găm xương	Dụng cụ găm xương Kerrison, đầu ngàm mảnh, gấp góc 40°, dài 170-180mm, ngàm rộng 2mm	1	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
214	Sọ não 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 170-180mm, gấp góc lên 40°, kích thước đầu 3 mm, dạng có thể tháo rời được, tay cầm thiết kế dạng lồng	1	Cái
215	Sọ não 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 160-180mm, gấp góc lên 40°, kích thước đầu 4 mm, dạng có thể tháo rời được, tay cầm thiết kế dạng lồng	1	Cái
216	Sọ não 2 bổ sung	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 160-180mm, gấp góc lên 40°, kích thước đầu 5 mm, dạng có thể tháo rời được, tay cầm thiết kế dạng lồng	1	Cái
217	Sọ não 2 bổ sung	Nhíp	Nhíp gấp khối u Yasargil, hình lưỡi lê, cán có lỗ, ngàm hình thìa, ngàm rộng 3mm, chiều dài tổng thể 200-220mm	1	Cái
218	Sọ não 2 bổ sung	Nhíp	Nhíp gấp khối u Heifetz, hình lưỡi lê, cán có lỗ, đầu tròn, ngàm có răng, rộng 5 mm, chiều dài tổng thể 200-220 mm	1	Cái
219	Sọ não 2 bổ sung	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu, thẳng, mũi nhọn, cán tròn, dài 130-150mm, lưỡi cắt dài 6mm	1	Cái
220	Sọ não 2 bổ sung	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu, siêu nhẹ, thân hình lưỡi lê, ngàm thẳng, cán màu xám, dài 180-200 mm	1	Cái
221	Sọ não 2 bổ sung	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu, dạng lưỡi lê, dài khoảng 20-22cm, đầu thẳng	1	Cái
222	Sọ não 2 bổ sung	Dụng cụ phẫu tích	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu Caspar, cong nhẹ, cán tròn, mũi tù, dài khoảng 180-200mm, rộng 1mm	1	Cái
223	Sọ não 2 bổ sung	Dụng cụ phẫu tích	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu Caspar, cong nhẹ, cán tròn, mũi tù, dài khoảng 210-230mm, rộng 2mm	1	Cái
224	Sọ não 2 bổ sung	Dụng cụ phẫu tích	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu Caspar, cong lên trên, đầu tù, cán hình lưỡi lê, cán tròn, dài khoảng 190-210mm, đầu rộng 1mm	1	Cái
225	Sọ não 2 bổ sung	Dụng cụ phẫu tích	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu Caspar, cong xuống dưới, đầu tù, cán hình lưỡi lê, cán tròn, dài khoảng 190-210mm, đầu rộng 1mm	1	Cái
226	Sọ não 2 bổ sung	Que thăm dò	Que thăm dò Jacobson, đầu hình tròn, dài 160-185 mm	1	Cái
227	Sọ não 2 bổ sung	Banh tự giữ	Banh tự giữ Molliso, dài 100-115 mm, 4x4 răng, nhọn	1	Cái
228	Sọ não 2 bổ sung	Kim cắt chỉ thép	Kim cắt chỉ thép cán vàng, hoạt động đôi, chiều dài 200-220mm, dùng cắt chỉ cứng tới đường kính 2.2 mm, chỉ mềm tới đường kính 3 mm	1	Cái
229	Bộ sọ não mới	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu, cán tròn, dài 13-15cm, lưỡi kéo 6mm (loại ngắn), mũi nhọn	1	Cái
230	Bộ sọ não mới	Nhíp không chấn thương	Nhíp không chấn thương răng De Bakey, dài 130-150mm, ngàm rộng 1.50mm	2	Cái
231	Bộ sọ não mới	Kẹp phẫu tích	Kẹp phẫu tích Micro-Adson, dài 10-12cm, thẳng, hàm có răng(1x2), ngàm rộng 0.8mm	1	Cái
232	Bộ sọ não mới	Kẹp phẫu tích	Kẹp phẫu tích dài 14-16cm, loại mảnh, thẳng, ngàm có răng (1x2)	2	Cái
233	Bộ sọ não mới	Cán dao	Cán dao số 3, dài 115-125mm	1	Cái
234	Bộ sọ não mới	Cán dao	Cán dao số 4, dài 120-135mm	1	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
235	Bộ sọ não mới	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính 1.4mm/4 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 90-100mm, chiều dài tổng thể 165mm	1	Cái
236	Bộ sọ não mới	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính 2mm/6 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 90-100mm, chiều dài tổng thể 165mm	1	Cái
237	Bộ sọ não mới	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính 2.7mm/8 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 90-100mm, chiều dài tổng thể 165mm	1	Cái
238	Bộ sọ não mới	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính 2mm/6 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 100-115mm, chiều dài tổng thể 180mm	1	Cái
239	Bộ sọ não mới	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính 1.4mm/4 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 130-140mm, chiều dài tổng thể 205mm	1	Cái
240	Bộ sọ não mới	Ống hút	Ống hút Fukushima, hình nón, có thể uốn được, đường kính 2.7mm/8 Charr., điều chỉnh hút dừng bằng ngón tay, chiều dài hoạt động 130-140mm, chiều dài tổng thể 205mm	1	Cái
241	Bộ sọ não mới	Kim mang kim	Kim mang kim Mayo-Hegar cán vàng, dài 18-20 cm	2	Cái
242	Bộ sọ não mới	Kim mang kim	Kim mang kim De Bakey, thẳng, ngàm rộng 1.5mm, bước răng 0,40mm, dài 170-180mm	2	Cái
243	Bộ sọ não mới	Kim cắt chỉ thép	Kim cắt chỉ thép cán vàng, mạnh, chiều dài hoạt động 210-230mm, cắt tới chỉ 3.5mm	1	Cái
244	Bộ sọ não mới	Kim mang kim	Kim mang kim De Bakey cán vàng, dài 16-18 cm, dùng cho chỉ 4,0-6,0	2	Cái
245	Bộ sọ não mới	Kẹp sığ	Kẹp sığ Backhaus, dài 13-15cm	10	Cái
246	Bộ sọ não mới	Kéo	Kéo Mayo cán vàng, thẳng, dài 160-170mm	1	Cái
247	Bộ sọ não mới	Kéo	Kéo Metzenbaum, cong, cán vàng, dài 190-200mm	1	Cái
248	Bộ sọ não mới	Kéo	Kéo Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 190-200mm, thân dạng PANDORT™ mạ đen	1	Cái
249	Bộ sọ não mới	Kéo	Kéo Toenis-Adson cán vàng, cong, dáng mảnh, dài 17.5cm hoặc tương đương	2	Cái
250	Bộ sọ não mới	Kéo	Kéo Metzenbaum Fino, 1cán vàng, cong, dài 130-140mm, dài 140mm	1	Cái
251	Bộ sọ não mới	Nâng mạch máu	Nâng mạch máu Freer, một đầu nhọn, một đầu tù, chiều dài 190-200mm	1	Cái
252	Bộ sọ não mới	Banh	Banh Kocher-Langebeck, dài 210-215mm, kích thước ngàm 55x11mm	1	Cái
253	Bộ sọ não mới	Banh	Banh tự giữ Weitlaner, dài 120-130mm, 3x4 răng tù hoặc tương đương	1	Cái
254	Bộ sọ não mới	Banh	Banh tự giữ Contour, dài 130-140mm, 3x4 răng nhọn hoặc tương đương	1	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
255	Bộ sọ não mới	Kim găm xương	Kim găm xương Ruskin, hoạt động đôi, ngàm cong, rộng 4mm, dài 180-190mm	1	Cái
256	Bộ sọ não mới	Gu găm xương	Gu găm xương Zaufal-Jansen, cong, hoạt động đôi, dài 170-180mm, kích thước ngàm 5mm	1	Cái
257	Bộ sọ não mới	Dụng cụ găm xương	Dụng cụ găm xương Kerrison, đầu ngàm mảnh, gấp góc xuống 40°, dài 170-180mm, ngàm rộng 2mm	1	Cái
258	Bộ sọ não mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 170-180mm, gấp góc lên 40°, kích thước đầu 3 mm, dạng có thể tháo rời được, tay cầm thiết kế dạng lõi và có vân lõm chống trượt giúp tăng hiệu quả cầm nắm và sử dụng	1	Cái
259	Bộ sọ não mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 170-180mm, gấp góc lên 40°, kích thước đầu 4 mm, dạng có thể tháo rời được, tay cầm thiết kế dạng lõi và có vân lõm chống trượt giúp tăng hiệu quả cầm nắm và sử dụng	1	Cái
260	Bộ sọ não mới	Dụng cụ găm cột sống	Dụng cụ găm cột sống Kerrison, dài 170-180mm, gấp góc lên 40°, kích thước đầu 5 mm, dạng có thể tháo rời được, tay cầm thiết kế dạng lõi và có vân lõm chống trượt giúp tăng hiệu quả cầm nắm và sử dụng	1	Cái
261	Bộ sọ não mới	Thìa nạo xương	Thìa nạo xương Bruns, dài 160-170mm, chiều rộng 3.3mm	1	Cái
262	Bộ sọ não mới	Thìa nạo xương	Thìa nạo xương Bruns, dài 160-170mm, chiều rộng 4.8mm	1	Cái
263	Bộ sọ não mới	Dụng cụ bẩy xương	Dụng cụ bẩy xương Langenbeck, dài 190-200mm, cong nhẹ, đầu tù, đầu rộng 8mm	1	Cái
264	Bộ sọ não mới	Dụng cụ bẩy xương	Dụng cụ bẩy xương Seibeleau, dài 170-175mm, cong nhẹ, đầu tù, rộng 5mm	1	Cái
265	Bộ sọ não mới	Dụng cụ róc xương	Dụng cụ róc xương Cushing đầu cạnh vuông, chiều rộng 15mm, chiều dài 180-190mm	1	Cái
266	Bộ sọ não mới	Nhíp gấp khối u	Nhíp gấp khối u Yasargil, hình lưỡi lê, cán có lỗ, ngàm hình thìa, có khía, ngàm rộng 3mm, chiều dài tổng thể 210-220mm	1	Cái
267	Bộ sọ não mới	Nhíp gấp khối u	Nhíp gấp khối u Heifetz, hình lưỡi lê, cán có lỗ, đầu tròn, ngàm có răng, rộng 5 mm, chiều dài tổng thể 220-230 mm	1	Cái
268	Bộ sọ não mới	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu, hình lưỡi lê, đầu tù/tu, đầu thẳng, hoạt động đơn, chiều dài tổng thể 260mm, chiều dài hoạt động 110-120mm	1	Cái
269	Bộ sọ não mới	Nhíp vi phẫu	Nhíp vi phẫu, hình lưỡi lê, ngàm thẳng, không có khía, hoạt động đơn, rộng 0.5mm, chiều dài tổng thể 260 mm, chiều dài hoạt động 110-120mm	1	Cái
270	Bộ sọ não mới	Kéo vi phẫu	Kéo vi phẫu, dạng lưỡi lê, dài khoảng 20-22cm, đầu thẳng	1	Cái
271	Bộ sọ não mới	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu Caspar dạng lưỡi lê, dài 190-200mm, đầu tù, hướng cong xuống dưới, đầu rộng 1.0mm	1	Cái

STT	Tên bộ dụng cụ	Tên dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
272	Bộ sọ não mới	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu Caspar dạng lưỡi lê, dài 220-230mm, đầu tù, hướng cong lên trên, đầu rộng 2.0mm	1	Cái
273	Bộ sọ não mới	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu Caspar, cong nhẹ, cán tròn, mũi tù, dài khoảng 210-215mm, rộng 3mm	2	Cái
274	Bộ sọ não mới	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu Caspar dạng lưỡi lê, dài 200-210mm, đầu tù, hướng cong lên trên, đầu rộng 1.0mm	1	Cái
275	Bộ sọ não mới	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu	Dụng cụ phẫu tích vi phẫu Caspar dạng lưỡi lê, dài 200-210mm, đầu tù, hướng cong xuống dưới, đầu rộng 1.0mm	1	Cái
276	Bộ sọ não mới	Que thăm dò	Que thăm dò Jacobson, dài 170-185mm với đầu dò tròn	1	Cái
277	Bộ sọ não mới	Khớp nối	Khớp nối thanh cố định dụng cụ với thanh bên bàn mổ	1	Cái
278	Bộ sọ não mới	Thanh nâng tay cố định	Thanh nâng tay cố định dụng cụ phẫu thuật và các đầu nối	1	Cái
279	Bộ sọ não mới	Đầu nối	Đầu nối với 1-5 tay giữ dụng cụ	1	Cái
280	Bộ sọ não mới	Tay giữ hỗ trợ dùng cho vén não	Tay giữ hỗ trợ dùng cho vén não, tay cầm tròn, chiều dài hoạt động 5,5mm	2	Cái
281	Bộ sọ não mới	Tay giữ dụng cụ phẫu thuật	Tay giữ dụng cụ phẫu thuật Yasargil	2	Cái
282	Bộ sọ não mới	Vén não	Vén não Heifetz, cán tròn, có thể uốn được, dài 150-155mm, lưỡi rộng 14mm	2	Cái
283	Bộ sọ não mới	Vén não	Vén não Heifetz, cán tròn, có thể uốn được, dài 150-155mm, lưỡi rộng 17mm	2	Cái
284	Bộ sọ não mới	Vén não	Vén não Heifetz dài 15-15.5 cm, có thể uốn được, cán tròn, lưỡi rộng 8mm	2	Cái
285	Bộ sọ não mới	Dao	Dao kim cương, chất liệu TITAN, lưỡi vát 2 bên 60°, cán tròn, kích thước $\leq 2 \times 3 \times 0.2$ mm, dài 200-205 mm	2	Cái
286	Hộp hấp	Hộp hấp 1/2	Hộp hấp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, loại 1/2, gồm: Nắp hộp - Chất liệu nhôm hoặc tương đương - Có hệ thống lọc khuẩn - Nắp rời phù hợp với đáy hộp Đáy hộp - Chất liệu nhôm hoặc tương đương - Không có lỗ thoát khí - Có khung nhẵn dán bên ngoài - Có bộ phận gắn khóa cài - Kích thước khoảng 300 x 280 x 150 mm ($\pm 10\%$)	6	Cái
287	Hộp hấp	Khay lưới	Khay lưới - Chất liệu thép không gỉ, kim loại hoặc tương đương, có chân ở góc đáy khay lưới - Kích thước khoảng 250 x 250 x 50 mm ($\pm 10\%$)	6	Cái